

Số: 284/2018/QĐST-HNGĐ

Rạch giá, ngày 19 tháng 6 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 182/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2018 giữa:

- Bà Trần Thị L, sinh năm: 1991

Địa chỉ: E11-8 đường số X, khu đô thị PQ, phường AH, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

- Ông Trần T, sinh năm: 1990

Địa chỉ: E11-8 đường số X, khu đô thị PC, phường AH, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 212 và khoản 1, 2 Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị L và ông Trần T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân:* Bà Trần Thị L và ông Trần T thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Bà L và ông T xác nhận có 01 người con chung tên Trần K, sinh ngày 25/11/2015 thỏa thuận do bà L nuôi dưỡng. Bà L tự nguyện không yêu

cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung*: Bà L và ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Bà L, ông T xác định không có và cam đoan không ly hôn nhằm mục đích trốn tránh nghĩa vụ trả nợ.

- *Về án phí ly hôn*: Bà L tự nguyện chịu toàn bộ án phí hòa giải thành là 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004703 ngày 18/5/2018 của Chi cục Thi hành án thành phố Rạch Giá. Bà được hoàn lại 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*** Nơi nhận:**

- Dương sự.
- TAND tỉnh Kiên Giang
- VKSND Tp. Rạch Giá.
- Cơ quan đăng ký kết hôn.
- Lưu.

Thẩm phán

Đinh Trần Mộng Thúy